

Số : 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân
cho sinh viên các khóa – hình thức đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 của Giám đốc ĐHQG TP.HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân cho 225 sinh viên các khóa hình thức đào tạo đại học chính quy, gồm có:

Stt	Ngành đào tạo	Số lượng
1	Kinh tế	27
2	Kinh tế quốc tế	07
3	Quản trị kinh doanh	16
4	Marketing	15
5	Kinh doanh quốc tế	07
6	Thương mại điện tử	27
7	Tài chính - Ngân hàng	19
8	Kế toán	14
9	Kiểm toán	12
10	Hệ thống thông tin quản lý	25



CT-

11	Luật	28
12	Luật Kinh tế	28

(danh sách đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Khoa/Bộ môn, đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.Đào tạo.



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154010034	HUỖNH LÊ THỊ HUỖNH MAI	Nữ	03/11/1997	DBL004588	Bạc Liêu	1		7.16	Khá	K15401	Kinh tế
2	K154010036	NGUYỄN VĂN MIÊN	Nam	20/10/1997	DQN012839	Quảng Ngãi	2NT	00	7.14	Khá	K15401	Kinh tế
3	K154010070	LÊ THỊ QUỖNH TRÂM	Nữ	02/06/1997	TTN020632	Đắk Lắk	1		6.78	Trung bình khá	K15401	Kinh tế
4	K164012068	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	Nữ	08/04/1998	DDF001069	Kon Tum	1		7.13	Khá	K16401	Kinh tế
5	K164012069	TRƯƠNG THỊ THU LINH	Nữ	09/05/1998	SPK004574	Bình Thuận	2		7.28	Khá	K16401	Kinh tế
6	K174010012	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	23/06/1998	54010762	Kiên Giang	1		7.84	Khá	K17401	Kinh tế
7	K174010015	THẠCH SƠN HẢI	Nam	01/01/1999	60001899	Bạc Liêu	1	01	7.43	Khá	K17401	Kinh tế
8	K174010044	TRẦN CÔNG PHƯỚC	Nam	20/06/1999	34008431	Quảng Nam	1		7.69	Khá	K17401	Kinh tế
9	K174010047	NGUYỄN THỊ DIỄM SƯƠNG	Nữ	16/10/1999	49003928	Long An	2		8.10	Giỏi	K17401	Kinh tế
10	K174010048	ĐỖ KIỀU NHẬT THANH	Nữ	24/10/1999	42001147	Lâm Đồng	1		6.98	Trung bình khá	K17401	Kinh tế
11	K174010052	LÊ ĐỨC THIỀN	Nam	11/02/1999	50007376	Đồng Tháp	2NT		7.72	Khá	K17401	Kinh tế
12	K174010059	DƯƠNG HUYỀN TRÂN	Nữ	18/07/1998	55010247	Kiên Giang	1		7.31	Khá	K17401	Kinh tế
13	K174010063	ĐẶNG TRẦN ÁNH TUYẾT	Nữ	31/05/1999	04007680	Đà Nẵng	3	00	8.01	Giỏi	K17401	Kinh tế
14	K174011765	ĐOÀN VĂN HỌC	Nam	20/02/1999	56006291	Bến Tre	2NT	00	7.20	Khá	K17401	Kinh tế
15	K174011766	TRẦN LÊ THANH TUYỀN	Nữ	17/02/1999	56001462	Bến Tre	2NT		7.02	Khá	K17401	Kinh tế
16	K144030352	NGUYỄN THỊ HẠNH	Nữ	26/03/1995	3117	Bà Rịa - Vũng Tàu	1		6.95	Trung bình khá	K14403	Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K174030205	HOÀNG NGỌC TÚ	ANH	Nữ	19/10/1999	48004697	Đồng Nai	2		7.40	Khá	K17403	Kinh tế
18	K174030210	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	Nữ	07/09/1999	30001899	Hà Tĩnh	1		7.14	Khá	K17403	Kinh tế
19	K174030246	ĐOÀN THẾ	PHỤNG	Nam	02/11/1999	48000501	Đồng Nai	2		7.71	Khá	K17403	Kinh tế
20	K174030249	LÝ NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	Nữ	03/01/1999	48002423	Đồng Nai	2		7.30	Khá	K17403	Kinh tế
21	K174030255	TRẦN THỊ THANH	THUÝ	Nữ	15/12/1999	56006180	Bến Tre	2NT		7.28	Khá	K17403	Kinh tế
22	K174030256	PHẠM VÕ ANH	THÙY	Nữ	06/02/1999	53009457	Tiền Giang	2NT		7.40	Khá	K17403	Kinh tế
23	K174030261	PHẠM THỊ NGỌC	TÍM	Nữ	11/12/1999	37003055	Bình Định	2NT		7.39	Khá	K17403	Kinh tế
24	K174030265	NGUYỄN NHẬT	TRÍ	Nam	15/12/1999	37003084	Bình Định	2NT		7.05	Khá	K17403	Kinh tế
25	K174030267	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	01/03/1999	52001799	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	00	7.03	Khá	K17403	Kinh tế
26	K174030273	TRẦN THỊ BÍCH	CHI	Nữ	20/08/1999	47000625	Bình Thuận	2		7.54	Khá	K17403C	Kinh tế
27	K174030294	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	Nam	27/03/1999	02041560	Đắk Lắk	3		6.46	Trung bình khá	K17403C	Kinh tế

Tổng cộng: 27

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH TẾ QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164022097	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	Nữ	18/06/1998	TTN003742	Đắk Lắk	1		7.50	Khá	K16402	Kinh tế quốc tế
2	K164022108	NÔNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	19/02/1998	TTN009238	Đắk Lắk	1	01	7.02	Khá	K16402	Kinh tế quốc tế
3	K174020072	VŨ THÁI	BẢO	Nam	08/11/1999	02040029	Thừa Thiên Huế	3		7.07	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
4	K174020121	LÊ THỊ MỸ	NHƯ	Nữ	06/08/1999	32006468	Quảng Trị	2		7.85	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
5	K174020122	HOÀNG	PHÁT	Nam	26/09/1999	02041152	Lâm Đồng	3		7.14	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
6	K174020128	HỒ NHÃ	QUYÊN	Nữ	03/12/1999	02041307	Lâm Đồng	3		7.25	Khá	K17402	Kinh tế quốc tế
7	K175011396	MAI VĂN	TIẾN	Nam	16/04/1999	35005346	Quảng Ngãi	1	00	7.28	Khá	K17501	Kinh tế quốc tế

Tổng cộng: 7



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144010080	ĐỖ THỊ LOAN	PHƯƠNG	Nữ	19/09/1996	1405	Đồng Nai	3	00	6.80	Trung bình khá	K14408C	Kinh doanh quốc tế
2	K164081118	LÂM GIA	TUỆ	Nữ	16/09/1998	SPS017016	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.92	Khá	K16408	Kinh doanh quốc tế
3	K174080862	NGUYỄN THỊ KIM	ÁNH	Nữ	04/07/1999	48006988	ĐỒNG NAI	2		7.78	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
4	K174080880	NGUYỄN NGỌC	HIẾN	Nữ	26/08/1999	42013080	LÂM ĐỒNG	1		7.84	Khá	K17408	Kinh doanh quốc tế
5	K184081020	TRẦN NGỌC HÀ	NHI	Nữ	05/01/2000	36000251	Bình Định		00	7.71	Khá	K18408	Kinh doanh quốc tế
6	K184081068	PHẠM HỮU	LỢI	Nam	28/06/1999	37017160	Bình Định	2		7.78	Khá	K18408C	Kinh doanh quốc tế
7	K174081002	ĐỖ THANH	SANG	Nam	13/04/1999	44001135	TP.HCM	2		7.68	Khá	K17408CA	Kinh doanh quốc tế

Tổng cộng: 7



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134070772	BÙI THỊ TRÚC	ĐÀO	Nữ	28/12/1993	DB	Lâm Đồng		01	6.75	Trung bình khá	K13407	Quản trị kinh doanh
2	K154070605	LÊ PHƯỚC	VŨ	Nữ	25/04/1997	TTN001210	Nghệ An	1	00	7.47	Khá	K15407	Quản trị kinh doanh
3	K154070626	LÊ THỊ	HÀNG	Nữ	20/01/1997	DQN005852	Bình Định	2NT		7.51	Khá	K15407	Quản trị kinh doanh
4	K164072302	NGUYỄN THỊ	HÀNG	Nữ	26/10/1998	TTN003725	Đắk Lắk	1	00	7.00	Khá	K16407	Quản trị kinh doanh
5	K164072333	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Nữ	21/03/1998	TTN012519	Đắk Lắk	1	00	7.22	Khá	K16407	Quản trị kinh doanh
6	K174070732	HOÀNG THỊ	AN	Nữ	15/11/1999	43007114	Bình Phước	1	01	6.98	Trung bình khá	K17407	Quản trị kinh doanh
7	K174070764	NGÔ THỊ	LINH	Nữ	11/01/1999	37009265	Bình Định	1		7.96	Khá	K17407	Quản trị kinh doanh
8	K174070776	PHAN THỊ THANH	NHÀN	Nữ	08/02/1999	34009196	Quảng Nam	2NT		7.34	Khá	K17407	Quản trị kinh doanh
9	K184070827	TRẦN THỊ	HÀ	Nữ	23/09/1999	42014899	Lâm Đồng	1		7.47	Khá	K18407	Quản trị kinh doanh
10	K184070882	BÙI TRẦN THIÊN	THẢO	Nữ	28/06/2000	36000318	Bình Định	1		7.03	Khá	K18407	Quản trị kinh doanh
11	K164070975	VŨ TRUNG	HIẾU	Nam	22/09/1998	YTB004340	Thái Bình	2NT		6.88	Trung bình khá	K16407C	Quản trị kinh doanh
12	K164071003	NGUYỄN HỮU	TÂN	Nam	28/04/1998	SPS012974	Lâm Đồng	3		7.13	Khá	K16407C	Quản trị kinh doanh
13	K164072360	NGUYỄN DUY	TRINH	Nam	21/06/1998	TDL010025	Lâm Đồng	1		6.27	Trung bình khá	K16407C	Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K184070903	NGUYỄN THỊ NGỌC	AN	Nữ	05/04/2000	42010570	Lâm Đồng	1		7.72	Khá	K18407C	Quản trị kinh doanh
15	K184070910	NGUYỄN CÔNG	ĐẠT	Nam	09/05/2000	48023442	Đồng Nai	2		7.52	Khá	K18407C	Quản trị kinh doanh
16	K184070926	TÓNG QUỲNH	NHI	Nữ	09/12/2000	44002247	Bình Dương			7.88	Khá	K18407C	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng: 16



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: MARKETING

STT	MSSV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K154100981	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG ANH	Nữ	24/06/1996	SPK000346	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.18	Khá	K15410	Marketing
2	K154101003	HOÀNG THỊ LINH	Nữ	20/09/1997	TTN009715	Đắk Lắk	1		6.69	Trung bình khá	K15410	Marketing
3	K154101012	VÕ THỊ NA	Nữ	12/05/1997	DQN013376	Quảng Ngãi	2NT		7.07	Khá	K15410	Marketing
4	K154101052	LÊ THỊ THU UYÊN	Nữ	11/04/1997	TTN022376	Đắk Lắk	1		7.32	Khá	K15410	Marketing
5	K164102428	BÙI THỊ THẢO	Nữ	17/08/1998	DMS003302	Đắk Lắk	1		7.26	Khá	K16410	Marketing
6	K174101168	NGUYỄN THỊ MINH THI	Nữ	10/09/1999	33000720	Thừa Thiên Huế	1	00	7.71	Khá	K17410	Marketing
7	K174101176	NGUYỄN VĂN TRUNG	Nam	15/01/1999	52010034	Nghệ An	1		7.32	Khá	K17410	Marketing
8	K174101178	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	03/10/1999	02042098	Lâm Đồng	3		7.05	Khá	K17410	Marketing
9	K174101180	NGUYỄN THỊ XUÂN VIÊN	Nữ	15/06/1999	02042163	Bình Thuận	3		6.63	Trung bình khá	K17410	Marketing
10	K174101187	TRẦN THỊ HUYỀN	Nữ	26/07/1999	48011461	Thái Bình	1		7.54	Khá	K17410C	Marketing
11	K174101193	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	Nữ	21/12/1999	02021557	TP.HCM			7.12	Khá	K17410C	Marketing
12	K174101198	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	20/07/1999	48006249	Đồng Nai	2		7.58	Khá	K17410C	Marketing
13	K174101210	PHAN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	23/10/1999	04007597	TP.HCM	3		7.46	Khá	K17410C	Marketing

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K174101215	NGUYỄN THỊ THANH	TUYẾT	Nữ	08/03/1999	48005199	Đồng Nai	2		7.90	Khá	K17410C	Marketing
15	K174101218	ĐỖ THUY DIỄM	VY	Nữ	29/03/1999	02034923	TP.HCM	3		7.35	Khá	K17410C	Marketing

Tổng cộng: 15



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K164111526	TRẦN THỊ DIỄM	HÀNG	Nữ	25/12/1998	DND002188	Đà Nẵng	3		7.58	Khá	K16411	Thương mại điện tử
2	K164112445	VÕ ĐỨC VIÊN	KHANG	Nam	19/04/1997	QST005565	TP. Hồ Chí Minh	3		7.53	Khá	K16411	Thương mại điện tử
3	K174111245	NGÔ THỊ LAN	HƯƠNG	Nữ	04/11/1999	52002293	Thái Bình			7.91	Khá	K17411	Thương mại điện tử
4	K174111249	CHIÊM BÌNH	KHIÊM	Nam	14/02/1999	60000193	Bạc Liêu	2	06	7.63	Khá	K17411	Thương mại điện tử
5	K174111255	NGUYỄN DUY	MINH	Nam	14/08/1999	40016125	Đắk Lắk	1	00	7.60	Khá	K17411	Thương mại điện tử
6	K174111286	VŨ TUỜNG	VY	Nữ	01/06/1999	52001231	Bà Rịa- Vũng Tàu	2		8.17	Giỏi	K17411	Thương mại điện tử
7	K184111361	NGUYỄN HUỖNH KHẢ	ÁI	Nữ	12/10/2000	46000003	Tây Ninh			8.48	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
8	K184111369	PHẠM HỒNG	HẠNH	Nữ	09/02/2000	48015030	Đồng Nai	2NT		8.21	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
9	K184111370	PHẠM THỊ	HẠNH	Nữ	28/12/2000	50006659	Đồng Tháp			7.76	Khá	K18411	Thương mại điện tử
10	K184111371	VŨ THỊ MINH	HÂN	Nữ	18/12/2000	43003161	Bình Phước			8.41	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
11	K184111372	TRẦN NGỌC	HIẾU	Nam	29/09/2000	02061382	TP.Hồ Chí Minh			8.35	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
12	K184111377	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	Nữ	01/05/2000	04004216	Đà Nẵng	2		8.40	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
13	K184111386	TRẦN NHẬT	MINH	Nam	13/04/2000	02045236	TP. Hồ Chí Minh	3		7.79	Khá	K18411	Thương mại điện tử
14	K184111396	NGUYỄN HỮU	NGHỊ	Nam	05/06/2000	42001681	Quảng Ngãi			7.98	Khá	K18411	Thương mại điện tử
15	K184111419	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	01/12/2000	40013302	Đắk Lắk	1		8.03	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
16	K184111428	NGUYỄN THỊ	TIỀN	Nữ	14/11/2000	37012935	Bình Định	1		8.26	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
17	K184111434	LÝ BẢO	TUYỀN	Nữ	17/02/2000	02029571	Bình Dương	3	06	8.19	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
18	K184111435	LÂM KHÁNH	UYÊN	Nữ	17/07/2000	53007484	Tiền Giang			7.65	Khá	K18411	Thương mại điện tử
19	K184111437	NGUYỄN KHẢ	VY	Nữ	10/07/2000	02009106	TP. Hồ Chí Minh			8.36	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
20	K184111438	NGUYỄN PHƯƠNG MỸ	VY	Nữ	18/05/2000	42000770	Lâm Đồng	1		8.03	Giỏi	K18411	Thương mại điện tử
21	K174111292	NGUYỄN THU	AN	Nữ	12/09/1999	63000003	Đắk Lắk	1		7.53	Khá	K17411C	Thương mại điện tử
22	K174111328	PHAN HUỲNH THẢO	VY	Nữ	20/05/1999	02042223	Tiền Giang	2		6.83	Trung bình khá	K17411C	Thương mại điện tử
23	K174111329	THIÊM ÁNH TƯỜNG	VY	Nữ	07/01/1999	52001928	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	00	7.57	Khá	K17411C	Thương mại điện tử
24	K184111422	VŨ PHÚ	THỊNH	Nam	16/10/2000	42001848	Cà Mau	1		8.63	Giỏi	K18411C	Thương mại điện tử
25	K184111463	BÙI PHƯƠNG	THU	Nữ	24/10/2000	48007057	TP. Hồ Chí Minh			8.43	Giỏi	K18411C	Thương mại điện tử
26	K184111469	PHẠM NGỌC NHƯ	TRÂM	Nữ	14/02/2000	02004962	TP. Hồ Chí Minh	3		7.43	Khá	K18411C	Thương mại điện tử
27	K184111470	LÊ HUỲNH TÔ	TRÂN	Nữ	23/10/2000	55001413	Cần Thơ	3		8.37	Giỏi	K18411C	Thương mại điện tử

Tổng cộng: 27

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134040442	LƯU HOÀNG NGỌC	LIỄU	Nữ	22/01/1994	DB	Lâm Đồng		01	6.08	Trung bình khá	K13404	Tài chính - Ngân hàng
2	K144040458	VŨ ĐỨC	DUY	Nam	22/12/1996	265	Nam Định	3		7.02	Khá	K14404	Tài chính - Ngân hàng
3	K144040555	NGUYỄN THANH	PHONG	Nam	09/02/1996	1376	Đồng Tháp	2NT		7.33	Khá	K14404	Tài chính - Ngân hàng
4	K154040351	TRƯƠNG THỊ HẠ	MY	Nữ	03/12/1997	TSN009365	Phú Yên	2NT		7.11	Khá	K15404	Tài chính - Ngân hàng
5	K164040445	ĐÀO THÙY	DUNG	Nữ	08/04/1998	KSA000923	Bình Phước	1		7.24	Khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
6	K164042178	HỒ HỒNG	NHUNG	Nữ	17/11/1998	DMS002615	Đắk Lắk	1		6.67	Trung bình khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
7	K164042206	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	01/12/1998	HUI013709	Đồng Nai	2		7.39	Khá	K16404	Tài chính - Ngân hàng
8	K174040390	VŨ CÔNG	SÁNG	Nam	18/12/1999	42010057	Lâm Đồng	1		7.00	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
9	K174040397	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	Nữ	24/05/1999	42009827	Lâm Đồng	1		7.61	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
10	K174040410	LÊ DIỆU HOÀI	THƯƠNG	Nữ	05/12/1999	52009962	Bà Rịa Vũng Tàu	2NT		7.95	Khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
11	K174041767	MAI THỊ THÚY	AN	Nữ	29/06/1999	56009791	Bến Tre	2		6.28	Trung bình khá	K17404	Tài chính - Ngân hàng
12	K164040636	PHẠM MINH	THÚY	Nữ	22/12/1998	DTT008614	Bà Rịa - Vũng Tàu	2		6.98	Trung bình khá	K16404C	Tài chính - Ngân hàng
13	K174040486	TRẦN THANH	QUANG	Nam	24/06/1998	48004112	Đồng Nai	2		6.82	Trung bình khá	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
14	K174040487	ĐỖ THỊ BÍCH	QUỲNH	Nữ	23/10/1999	02004412	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.14	Khá	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
15	K174040491	PHAN NGUYỄN THUỶ	TRANG	Nữ	15/01/1999	40016941	Đắk Lắk	1	00	8.15	Giỏi	K17404CA	Tài chính - Ngân hàng
16	K154040350	THÁI THỊ HOÀI	MY	Nữ	10/06/1997	DND013851	Quảng Nam	1	00	7.33	Khá	K15412	Tài chính - Ngân hàng

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K174040341	NGUYỄN THỊ VIỆT	HƯƠNG	Nữ	27/07/1999	42001526	Lâm Đồng	1		7.21	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
18	K174040343	NGUYỄN THỊ KIM	KHÁNH	Nữ	04/04/1999	51005920	An Giang			7.17	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng
19	K174040406	TRẦN VIỆT	THỦY	Nữ	04/01/1999	30005086	Hà Tĩnh	2		7.29	Khá	K17412	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 19



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KẾ TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134050545	BÙI MẠNH	CƯỜNG	Nam	27/11/1994	QSKA.00241	Sông Bé	1		6.98	Trung bình khá	K13405	Kế toán
2	K144050676	THẠCH THỊ KIỀU	MY	Nữ	04/05/1996	2318	Sóc Trăng	1		6.95	Trung bình khá	K14405	Kế toán
3	K154050462	NGUYỄN THỊ	CHINH	Nữ	29/11/1997	TTN001719	Đắk Lắk	1	00	7.15	Khá	K15405	Kế toán
4	K154050497	NGUYỄN DƯƠNG MỸ	NGUYỄN	Nữ	09/03/1997	HUI010229	TP. Hồ Chí Minh	3	00	7.01	Khá	K15405	Kế toán
5	K164050709	NGUYỄN THỊ PHÚ	NHUNG	Nữ	17/06/1998	DDS005165	Quảng Ngãi	2NT		8.03	Giỏi	K16405	Kế toán
6	K164050733	CAO KIM	TUYÊN	Nữ	08/03/1997	KSA008530	Bình Phước	1		7.69	Khá	K16405	Kế toán
7	K174050549	NGUYỄN THÀNH	THẮNG	Nam	02/10/1999	37003020	Bình Định	2NT	00	7.90	Khá	K17405	Kế toán
8	K164050761	NGUYỄN HUỖNH ANH	THƯ	Nữ	07/02/1998	SPD006866	Đồng Tháp	2NT		8.20	Giỏi	K16405C	Kế toán
9	K174050564	VY BẢO	CHÂU	Nữ	26/12/1999	02011638	TP. Hồ Chí Minh	3	06	7.35	Khá	K17405C	Kế toán
10	K174050572	NGUYỄN GIA	LINH	Nữ	06/07/1999	02055502	Cần Thơ	3		7.12	Khá	K17405C	Kế toán
11	K174050598	BÙI HOÀNG	YÊN	Nữ	06/11/1999	02056068	Hồ Chí Minh	3		6.89	Trung bình khá	K17405C	Kế toán
12	K174050608	PHẠM ANH	KHOA	Nam	31/05/1995	02066966	Đồng Tháp	3	00	8.21	Giỏi	K17405CA	Kế toán
13	K174050614	HÀ THỊ ÁNH	NGỌC	Nữ	25/11/1999	40003947	Đắk Lắk	1		7.03	Khá	K17405CA	Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K175031683	NGUYỄN ANH	THY	Nữ	27/07/1999	02041661	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	00	8.34	Giỏi	K17405CA	Kế toán

Tổng cộng: 14



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: KIỂM TOÁN

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K134091091	BÙI THỊ LỆ	NGOC	Nữ	10/12/1995	QSKA.01549	Sông Bé	1		7.43	Khá	K13409	Kiểm toán
2	K134091094	ĐÔNG THỊ TUYẾT	NGHI	Nữ	22/03/1994	DB	Ninh Thuận		01	6.76	Trung bình khá	K13409	Kiểm toán
3	K154090914	NGUYỄN NGỌC	TÂM	Nam	15/11/1997	DQN019725	Quảng Ngãi	1	00	7.70	Khá	K15409	Kiểm toán
4	K164091295	HỒ THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	01/01/1998	TDV018844	Nghệ An	2		7.66	Khá	K16409	Kiểm toán
5	K164092390	LÊ THỊ HỒNG	DUNG	Nữ	19/08/1998	KSA000931	Bình Phước	1		7.08	Khá	K16409	Kiểm toán
6	K174091030	NGÔ THỊ THÚY	HÀNG	Nữ	30/05/1999	48000171	Đồng Nai	2		7.70	Khá	K17409	Kiểm toán
7	K174091045	VÕ THỊ THÙY	LINH	Nữ	23/05/1999	29030529	Nghệ An	2NT		7.72	Khá	K17409	Kiểm toán
8	K174091060	PHAN THÁI	SANG	Nam	20/10/1999	48000552	Đồng Nai	2		7.44	Khá	K17409	Kiểm toán
9	K174091076	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	Nữ	14/12/1999	02041939	Bình Thuận	3		6.54	Trung bình khá	K17409	Kiểm toán
10	K154090949	NGÔ THỊ THANH	HÀ	Nữ	26/08/1996	SPH004847	Đắk Lắk	1	00	7.67	Khá	K15409C	Kiểm toán
11	K154090969	TỬ THỊ THANH	THÙY	Nữ	04/10/1997	NLS012312	Gia Lai	1	00	7.45	Khá	K15409C	Kiểm toán



STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
12	K154090973	NGUYỄN THỊ THANH	TUYÊN	Nữ	02/04/1997	SPS024936	Long An	2		7.48	Khá	K15409C	Kiểm toán

Tổng cộng: 12



Nguyễn Tiến Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K144060762	HUỖNH THIÊN	KHIÊM	Nam	08/04/1996	3259	Đồng Nai	2	00	7.09	Khá	K14406	Hệ thống thông tin quản lý
2	K144060819	VÕ THÀNH	TÍN	Nam	07/08/1996	1917	Bình Định	1		7.40	Khá	K14406	Hệ thống thông tin quản lý
3	K144060831	NGUYỄN THỊ	VUI	Nữ	20/04/1996	2213	Ninh Bình	2		7.38	Khá	K14406	Hệ thống thông tin quản lý
4	K154060566	LÊ TUYẾT	NHI	Nữ	03/07/1997	DQN015386	Bình Định	2NT	00	6.90	Trung bình khá	K15406	Hệ thống thông tin quản lý
5	K164060787	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	Nam	17/07/1998	TTN002763	Đắk Lắk	1		7.61	Khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
6	K164060806	LÊ KHÁNH	LY	Nữ	29/12/1998	XDT004517	Phú Yên	2NT		7.35	Khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
7	K164062259	LÊ HỮU THÀNH	HÀO	Nam	01/12/1998	TDL002395	Lâm Đồng	1		6.78	Trung bình khá	K16406	Hệ thống thông tin quản lý
8	K174060650	LÊ XUÂN	LÂM	Nam	05/07/1999	37003566	Bình Định	2NT		7.60	Khá	K17406	Hệ thống thông tin quản lý
9	K184060708	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG CHI		Nữ	26/01/2000	50003791	Đồng Tháp			8.00	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
10	K184060709	LÊ QUỐC	CƯỜNG	Nam	24/05/2000	49005500	Long An	2NT		8.71	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
11	K184060710	NGUYỄN THỊ LỆ	GIANG	Nữ	17/09/2000	34010036	Quảng Nam	2		8.27	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
12	K184060716	LƯƠNG GIA	HUY	Nam	27/01/2000	35003879	Quảng Ngãi	2		7.51	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
13	K184060726	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	Nam	04/01/2000	44000660	Bình Dương			8.51	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
14	K184060729	TRẦN XUÂN	LỘC	Nam	08/01/2000	53011360	Tiền Giang	2NT		7.98	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
15	K184060745	NGUYỄN THỊ UYÊN	PHƯƠNG	Nữ	08/01/2000	04005865	Quảng Nam	3		7.97	Khá	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
16	K184060755	HÀ THỊ NGỌC	THỦY	Nữ	08/11/2000	40013360	Đắk Lắk	1		8.18	Giỏi	K18406	Hệ thống thông tin quản lý
17	K174060694	PHẠM THỊ HỒNG	ÁNH	Nữ	11/06/1999	52002013	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	00	7.53	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
18	K174060699	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	Nữ	28/05/1999	52003540	Bà Rịa Vũng Tàu	2		7.20	Khá	K17406C	Hệ thống thông tin quản lý
19	K184060779	HOÀNG NGUYỄN MINH	DU	Nam	26/01/2000	02060589	TP. Hồ Chí Minh	3		8.08	Giỏi	K18406C	Hệ thống thông tin quản lý
20	K184061975	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	14/04/1999	39006899	Phú Yên	2	00	7.69	Khá	K18406C	Hệ thống thông tin quản lý
21	K144111432	TRẦN THỊ MINH	SANG	Nữ	20/07/1996	2636	Bình Định	2		7.19	Khá	K14411	Hệ thống thông tin quản lý
22	K154111084	NGUYỄN THỊ HẠNH	NGÂN	Nữ	12/07/1996	DQN013914	Bình Định	2NT		7.16	Khá	K15411	Hệ thống thông tin quản lý
23	K154111092	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	Nữ	05/03/1997	QGS013037	Đồng Nai	1		7.33	Khá	K15411	Hệ thống thông tin quản lý
24	K154111118	NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	12/12/1997	TTG020458	Tiền Giang	2		7.14	Khá	K15411	Hệ thống thông tin quản lý
25	K154111124	ĐẶNG THỊ HỒNG	VÂN	Nữ	15/08/1997	TTN022566	Đắk Lắk	1		7.80	Khá	K15411	Hệ thống thông tin quản lý

Tổng cộng: 25



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiên Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K145031775	NGUYỄN HỒ TUẤN	ANH	Nam	12/11/1996	17	Hồ Chí Minh	3		6.52	Trung bình khá	K14503	Luật
2	K145031813	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LY	Nữ	15/07/1995	6455	Phú Yên	1		7.23	Khá	K14503	Luật
3	K155031363	PHẠM THỊ	HÀNG	Nữ	06/12/1997	HUI004412	Bình Phước	1		7.27	Khá	K15503	Luật
4	K155031392	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	10/05/1997	TDL010315	Lâm Đồng	1	00	7.32	Khá	K15503	Luật
5	K155031403	TRƯƠNG THỊ	SEN	Nữ	06/04/1995	TDL012271	Đồng Nai	1	00	7.25	Khá	K15503	Luật
6	K155031426	TRẦN THỊ MAI	TRINH	Nữ	02/12/1997	TCT021508	Sóc Trăng	1		7.19	Khá	K15503	Luật
7	K155031547	CHAMALÉA	CỤ	Nam	27/06/1994	DB0037	Ninh Thuận		00	6.62	Trung bình khá	K15503	Luật
8	K175031605	ĐỖ HOÀNG	LONG	Nam	13/12/1999	36000576	Kon Tum	1	00	7.21	Khá	K17503	Luật
9	K175031609	HOÀNG THỊ MI	MI	Nữ	26/06/1999	40006047	Đắk Lắk	1		7.37	Khá	K17503	Luật
10	K175031632	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	27/03/1999	40012566	ĐẮK LẮK	1		7.38	Khá	K17503	Luật
11	K175031633	DƯƠNG QUỐC	THÁI	Nam	11/10/1999	44001194	bình dương	2		6.61	Trung bình khá	K17503	Luật
12	K175031635	HÀ VŨ	THỊNH	Nam	21/12/1999	36000738	Kon Tum	1	00	6.97	Trung bình khá	K17503	Luật
13	K185031766	ĐINH KHẢ	DUY	Nam	27/07/1998		TP. Hồ Chí Minh	2NT	00	7.44	Khá	K18503	Luật
14	K175031659	TRẦN THỊ MỸ	HOÀN	Nữ	01/03/1999	02057638	hồ chí minh	3		6.90	Trung bình khá	K17503C	Luật
15	K175031677	NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	08/03/1999	44001264	hồ chí minh	2		7.34	Khá	K17503C	Luật
16	K175031680	BÙI QUANG	THÁI	Nam	09/10/1999	02001752	HỒ CHÍ MINH	3		7.30	Khá	K17503C	Luật

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K175031681	NGUYỄN THỊ	THÚY	Nữ	06/01/1999	02055790	BẮC GIANG	3		7.16	Khá	K17503C	Luật
18	K175031687	ĐẶNG QUỐC	TRUNG	Nam	06/05/1999	02042007	HỒ CHÍ MINH	3		6.84	Trung bình khá	K17503C	Luật
19	K175031689	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	Nữ	23/04/1999	35005451	QUẢNG NGÃI	2		7.35	Khá	K17503C	Luật
20	K145041940	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	Nữ	25/01/1996	5838	Bến Tre	2NT		6.82	Trung bình khá	K14504	Luật
21	K155041461	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	25/09/1997	SPK007943	Đồng Nai	2NT		7.52	Khá	K15504	Luật
22	K155041468	QUẦN VĂN	PHỐ	Nam	01/08/1997	YDS010706	Bình Dương	2		6.97	Trung bình khá	K15504	Luật
23	K175041693	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Nữ	15/03/1999	48000814	ĐỒNG NAI	2	06	7.34	Khá	K17504	Luật
24	K175041714	NGUYỄN THỊ MỘNG	KIỀU	Nữ	24/08/1999	40015917	bình định	1		7.48	Khá	K17504	Luật
25	K175041735	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	Nữ	22/05/1998	02064651	HỒ CHÍ MINH	3		7.37	Khá	K17504	Luật
26	K175041744	HOÀNG THỊ NGỌC	THÚY	Nữ	01/12/1999	30015413	HÀ TĨNH	1		7.55	Khá	K17504	Luật
27	K185041895	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	Nam	27/05/2000	02041756	TP. Hồ Chí Minh	3		7.07	Khá	K18504	Luật
28	K185041935	TRẦN THỊ BÍCH	LY	Nữ	22/08/2000	36000661	Kon Tum	1		8.03	Giỏi	K18504C	Luật

Tổng cộng: 28



Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Đính kèm theo quyết định số 263/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 08/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

Ngành tốt nghiệp: LUẬT KINH TẾ

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
1	K155011146	TRẦN MỸ	HÀNG	Nữ	30/04/1997	TTN005403	Đắk Lắk	1	00	7.29	Khá	K15501	Luật Kinh tế
2	K155011169	TRẦN THỊ MỸ	NGỌC	Nữ	26/06/1997	TTN012685	Đắk Lắk	1	00	7.24	Khá	K15501	Luật Kinh tế
3	K155011201	BÀU THỊ THU	TRANG	Nữ	23/07/1997	TCT020377	Sóc Trăng	1		7.45	Khá	K15501	Luật Kinh tế
4	K175011340	THÁI THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	18/07/1999	38002338	Gia lai	1		7.53	Khá	K17501	Luật Kinh tế
5	K175011342	TRẦN HẢI	ĐĂNG	Nam	01/12/1999	61006165	Cà Mau	1		8.05	Giỏi	K17501	Luật Kinh tế
6	K175011350	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	Nữ	15/11/1999	34002751	Quảng Nam	2		7.81	Khá	K17501	Luật Kinh tế
7	K175011351	HÀ MINH	HUY	Nam	14/07/1999	43001600	Hồ Chí Minh	1		7.20	Khá	K17501	Luật Kinh tế
8	K175011354	LỘ THỊ ĐIỂM	KHANH	Nữ	19/08/1998	DB000008	Ninh Thuận			7.05	Khá	K17501	Luật Kinh tế
9	K175011356	TRẦN HOÀI	LÂM	Nam	28/05/1999	40015943	Đắk Lắk	1	00	6.82	Trung bình khá	K17501	Luật Kinh tế
10	K175011391	NGUYỄN THỊ	THỦY	Nữ	19/11/1999	42009846	Lâm Đồng	1		7.98	Khá	K17501	Luật Kinh tế
11	K175011398	MAI THỦY	TRANG	Nữ	07/08/1999	28004467	Thanh Hóa	2		8.25	Giỏi	K17501	Luật Kinh tế
12	K175011405	NGUYỄN THỊ BẠCH	TUYẾT	Nữ	14/01/1999	52010058	Bà Rịa Vũng Tàu	1		7.62	Khá	K17501	Luật Kinh tế
13	K175011409	TRƯƠNG ĐỨC	VIỆT	Nam	16/11/1999	02042178	Gia Lai	3		7.00	Khá	K17501	Luật Kinh tế
14	K175011410	LÊ NGUYỄN PHONG	VŨ	Nam	28/07/1999	48006572	Hồ Chí Minh	2		7.05	Khá	K17501	Luật Kinh tế
15	K175011420	TRẦN THỊ THỦY	DƯƠNG	Nữ	17/05/1999	57007791	Vĩnh Long	2NT		8.44	Giỏi	K17501C	Luật Kinh tế
16	K175011432	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	20/02/1999	50010601	Đồng Tháp	2		7.52	Khá	K17501C	Luật Kinh tế

STT	MSSV	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	SBD	Nơi sinh	KV	ĐT	ĐTB	Xếp loại	Lớp	Ngành tốt nghiệp
17	K175011437	NGUYỄN THỊ XUÂN	QUỲNH	Nữ	24/08/1999	39009078	Phú Yên			7.82	Khá	K17501C	Luật Kinh tế
18	K175021504	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	QUỲNH	Nữ	19/10/1999	39007687	Phú Yên	2		7.95	Khá	K17502	Luật Kinh tế
19	K175021509	TẠ THỊ THANH	THẢO	Nữ	01/12/1999	43000221	Bình Phước	1		7.92	Khá	K17502	Luật Kinh tế
20	K175021514	MAI KIM	TIẾN	Nữ	03/04/1999	40016880	Đắk Lắk	1		7.39	Khá	K17502	Luật Kinh tế
21	K175021531	HỒ THỊ NHƯ	Ý	Nữ	03/10/1999	37000539	Gia Lai	1		7.59	Khá	K17502	Luật Kinh tế
22	K185021657	DIỆP KHÁNH	LINH	Nữ	19/11/2000	37013791	Bình Định	2NT		8.21	Giỏi	K18502	Luật Kinh tế
23	K155021306	ĐỖ PHẠM HUYỀN	ANH	Nữ	05/09/1997	QGS000264	Cà Mau	3		7.28	Khá	K15502C	Luật Kinh tế
24	K175021534	NGUYỄN ĐĂNG	DUNG	Nam	09/01/1999	43001460	Nam Định	1		7.13	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
25	K175021558	PHẠM THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	16/12/1999	40016566	Đắk Nông	1	00	7.04	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
26	K175021563	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	Nam	28/12/1999	02031517	Hà Nội			7.26	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
27	K175021571	NGUYỄN THỊ THUỶ	TRINH	Nữ	02/08/1999	40009689	Đắk Lắk	1		7.97	Khá	K17502C	Luật Kinh tế
28	K185021747	NGUYỄN HOÀI BẢO	TRẦN	Nữ	22/03/2000	02011724	TP. Hồ Chí Minh	3		7.58	Khá	K18502C	Luật Kinh tế

Tổng cộng: 28



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng